

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 21-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST - HS ngày 05/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST – HS ngày 14/3/2019 đối với bị cáo:

Phan T, tên gọi khác: Bì; sinh ngày 07/02/1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 9, phường 5, ĐH, Quảng Trị; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Y, sinh năm 1957, hiện trú tại: PĐ, TT Huế và bà Lê Thị L, sinh năm 1960, hiện trú tại: Khu phố 9, phường 5, ĐH, Quảng Trị; chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27/12/2013 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Cam Lộ từ ngày 12/02/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Tập thể các hộ gia đình thôn Quật Xá, xã Cam Thành. Đại diện thôn: Ông Phạm Phú Q, sinh ngày 06/10/1954 – Trưởng thôn QX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đ, sinh ngày 01/7/1953, trú tại: Khu phố 9, phường 5, ĐH,

Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Lê Đăng Trường G, sinh ngày 08/11/1987, địa chỉ: thôn QX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Cháu Bùi Văn L1, sinh ngày 31/01/2008, địa chỉ: thôn QX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh ngày 03/02/1994, địa chỉ: thôn QX, xã CT, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/02/2019, Phan T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F7 – 1717 từ thành phố Đông Hà lên huyện Cam Lộ với mục đích tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Sau khi có sử dụng ma túy, T điều khiển xe theo Quốc lộ 9 lên xã Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T phát hiện trong hiên nhà Hội trường thôn QX, xã Cam Thành có nhiều ống nước kim loại hình trụ tròn nên nảy sinh ý định trộm cắp những ống nước này. T điều khiển xe mô tô chạy vào dựng ở sân hội trường sát vị trí các ống nước, đầu xe hướng ra ngoài cổng. Sau đó, T đi đến bung một ống nước nhưng quá nặng nên không bung lên được. Lúc này, T thấy cháu Bùi Văn L1, sinh năm 2008, trú tại thôn Quật Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đang đi đến nên gọi nhờ bung phụ ống nước lên xe. Sau khi đặt ống nước lên sau yên xe T điều khiển xe chạy ra cổng. Khi ra khỏi cổng hội trường khoảng 5m thì cháu Long chạy đuổi theo để giữ lại, đồng thời hô “Trộm, trộm” và liền sau đó một số người trong thôn chạy ra, bắt giữ và báo công an huyện Cam Lộ lập biên bản vi phạm đối với bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL – ĐGTS ngày 14/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cam Lộ kết luận: ống nước bằng sắt dài 2,52m, đường kính 0,25m, dày 1,5cm, khối lượng 86kg, trị giá là 559.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ – VKS ngày 04/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ đã truy tố bị cáo Phan T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan T từ 06 – 09 tháng tù, tổng hợp 10 tháng tù của bản án số 15/2018

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản cho chủ sở hữu. Những người này không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có nguyện vọng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Với mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước, ngày 12/02/2019, phát hiện trong khuôn viên Hội trường thôn Quạt Xá, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ có một số ống nước kim loại, không có người trông coi, T đã dùng xe máy chiếm đoạt 01 ống nước, khi điều khiển xe ra khỏi công thì bị bắt giữ. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 559.000 đồng. Mặc dù hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án: ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ kết án 10 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian thử thách của án treo và chưa được xóa án tích mà lại vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm mục đích để răn đe, giáo dục đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy cần xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, đồng thời căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 15/2018/HS - ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 74F7 – 1717. Tài sản này của ông Nguyễn Đ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội ông Đ không biết về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan điều tra là đúng quy định.

- 01 ống nước bằng sắt hình trụ tròn dài 2,52 m, có khối lượng 86kg. Đại diện bị hại ông Phạm Phú Q đã nhận lại tài sản này. Ông Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 hộp bao thuốc lá Jet, bên trong có chứa 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng là hêrôin. Hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan T (Bi) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phan T: 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 15/2018/HS - ST ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung: 16 (Mười sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/02/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- CA huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý

